

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: **Kinh tế** Chuyên ngành: **Quản trị - Quản lý**

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Văn Phước

2. Ngày tháng năm sinh: 11/06/1985; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Diêu Trì, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Diêu Trì, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Nguyễn Văn Phước, Khoa Quản trị Kinh doanh, Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông, Km10 Nguyễn Trãi, Phường Mộ Lao, Hà Đông, Hà Nội.

Điện thoại di động: 0889374479; E-mail: phuocnv@ptit.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 12/2015 đến nay: Giảng viên Khoa Quản trị Kinh doanh 2, Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông;

Từ tháng 11/2018 đến nay: Trưởng Bộ môn Marketing, Khoa Quản trị Kinh doanh 2, Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông.

Chức vụ hiện nay: Giảng viên, Trưởng Bộ môn Marketing, Khoa Quản trị Kinh doanh 2, Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông.

Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Bộ môn

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Quản trị Kinh doanh 2, Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông.

Địa chỉ cơ quan: Km10 Nguyễn Trãi, Phường Mộ Lao, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan:

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày ... tháng 11 năm 2007, ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Quản lý Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Neuchatel, Thụy Sĩ

- Được cấp bằng ThS ngày ... tháng 11 năm 2009, ngành: Quản trị Kinh doanh, chuyên ngành: Kinh doanh Quốc tế

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Quản lý Kinh doanh, Thụy Sĩ

- Được cấp bằng TS ngày ... tháng 11 năm 2014, ngành: Quản trị Kinh doanh

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Quản lý Kinh doanh, Thụy Sĩ

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm ...

ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

a. Hướng nghiên cứu 1: Khoa học quản lý

Nghiên cứu các mô hình tối ưu nhằm đảm bảo các công tác lập kế hoạch, điều phối, kiểm soát và ra quyết định đến các nguồn lực và kết quả trong hoạt động sản xuất và điều hành; Xây dựng các chính sách liên quan tinh gọn trong hoạt động sản xuất và vận hành; Xây dựng mô hình và đánh giá mức độ thể hiện kết quả trong hoạt động sản xuất và vận hành.

- Bài báo và báo cáo khoa học: [2], [4], [5], [6], [11], [20]
- Sách tham khảo: [2]
- Đề tài khoa học: [1]

b. Hướng nghiên cứu 2: Logistics và chuỗi cung ứng

Nghiên cứu các giải pháp giải quyết những thách thức trong hoạt động Logistics và chuỗi cung ứng nhằm giúp các tổ chức và xã hội phát triển. Nghiên cứu các mô hình tối ưu trong nhiệm vụ hoạch định, vận hành và đánh giá hoạt động Logistics trong lĩnh vực sản xuất và dịch vụ và đánh giá các yếu tố ảnh hưởng và mức độ thể hiện thông qua công tác quản lý điều hành và kiểm soát quy trình.

- Bài báo và báo cáo khoa học: [1], [3], [7], [8], [9], [10], [12], [13], [14], [15], [16], [17], [19]

- Sách tham khảo: [1], [2], [3]
- Đề tài khoa học: [2], [3], [4], [5]

c. Hướng nghiên cứu 3: Quản lý khoa học và công nghệ

Nghiên cứu và áp dụng lý thuyết quản lý vào các thách thức trong thế giới thực và cung cấp cho các nhà quản lý liên quan các công cụ để thúc đẩy đổi mới trong toàn tổ chức. Vận dụng các mô hình lý thuyết và các mô hình toán tối ưu để tiếp cận thực trạng các công nghệ mới, đánh giá và xác định việc ứng dụng, đổi mới khoa học và công nghệ trong các giai đoạn triển khai. Nghiên cứu tập trung vào nhiều chủ đề trong đổi mới và quản lý khoa học và công nghệ, bao gồm: Quản lý nhân sự kỹ thuật và sáng tạo; Chiến lược và đổi mới; Ứng dụng khoa học và công nghệ vào thực tiễn; Các phương thức đổi mới mới, bao gồm đổi mới mô hình kinh doanh, nền tảng và ứng dụng số trong doanh nghiệp; Những thách thức về an ninh, đạo đức và pháp lý liên quan đến các quản lý khoa học và công nghệ mới nổi (Trí tuệ nhân tạo, Khoa học máy).

- Bài báo và báo cáo khoa học: [18], [21], [22], [23], [24], [25], [26], [27], [28], [29], [30]
- Đề tài khoa học: [6]

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đang hướng dẫn phụ 00 NCS thực hiện luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) **05 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ luận văn ThS/CK2/BSNT**;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: **chủ nhiệm 06 đề tài cấp cơ sở**;
- Đã công bố (số lượng) **30 bài báo KH và báo cáo kỹ yếu trên tạp chí trong và ngoài nước có uy tín, trong đó có 19 bài là tác giả chính năm trong danh mục ISI/Scopus kể từ sau TS**;
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Đã chủ biên 03 sách tham khảo thuộc nhà xuất bản có uy tín (NXB Đại học Kinh tế Quốc dân);

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở các năm từ 2017, 2018, 2019, và 2020 (các quyết định số: 169/QĐ-HV; 110-3/QĐ-HV; 155/QĐ-HV và 1234/QĐ-HV).

Bằng khen cá nhân có nhiều đóng góp trong hoạt động nghiên cứu khoa học của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn Thông giai đoạn 2019-2021 và năm 2022.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- **Về phẩm chất, đạo đức, tư tưởng:** tôi thường xuyên rèn luyện, tu dưỡng để có phẩm chất đạo đức tốt; lập trường, tư tưởng vững vàng; luôn ý thức giữ gìn tư cách của một giảng viên đại học; gương mẫu, nghiêm túc thực hiện nghĩa vụ công dân, nghiêm chỉnh chấp hành chế độ, chính sách của pháp luật và quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông và của Khoa Quản trị kinh doanh; luôn lắng nghe, tôn trọng, cố gắng đảm bảo lợi ích của người học; luôn có ý thức kỷ luật cao đối với các công việc được phân công.

- **Về chuyên môn giảng dạy và hướng dẫn người học:** tôi luôn cố gắng trau dồi, nâng cao trình độ chuyên môn, nghề giáo là một nghề cao quý, người giáo viên không chỉ là người thầy, người truyền đạt kiến thức mà còn cần là người định hướng, tạo động lực, khích lệ, mang lại cảm hứng cho người học. Hàng năm, tôi luôn đảm bảo định mức giảng dạy các lớp thuộc hệ đào tạo chính quy. Trong quá trình giảng dạy, tôi luôn được sinh viên đánh giá rất tốt về năng lực, kinh nghiệm, phương pháp giảng dạy. Trong quá trình giảng dạy, tôi luôn tìm tòi, tư duy, sáng tạo, kết hợp nhiều phương pháp giảng dạy phù hợp, tạo hứng thú cho học viên như trao đổi, thảo luận, bài tập tình huống, trò chơi, tình huống giả định...

Ngoài giảng dạy, tôi cũng hướng dẫn viết chuyên đề tốt nghiệp cho sinh viên đại học (trung bình 4 sinh viên mỗi năm), tôi cũng đã tham gia hướng dẫn 5 học viên cao học và đang tham gia hướng dẫn phụ 1 nghiên cứu sinh khóa ngành Quản trị Kinh doanh.

- **Về nghiên cứu khoa học:** Tôi luôn quan niệm nghiên cứu khoa học là một trong những công việc trọng tâm của người giảng viên để nâng cao trình độ bản thân, bổ sung thêm kiến thức, hệ thống hóa tài liệu phục vụ giảng dạy, góp phần giải quyết và lắp đầy những hạn chế của nghiên cứu và trong thực tiễn đặt ra. Bởi vậy, hàng năm tôi luôn nỗ lực trong việc thực hiện các đề tài, bài báo đăng tải trên các tạp chí quốc tế có uy tín thuộc danh mục ISI/Scopus, các tạp chí trong nước, các hội thảo quốc tế.

Đến nay, tôi đã chủ nhiệm và tham gia nhiều đề tài nghiên cứu, chủ nhiệm 06 đề tài cấp cơ sở. Tôi cũng đã nỗ lực nâng cao năng lực nghiên cứu thông qua viết bài báo tạp chí trong và ngoài nước có uy tín và tham gia hội thảo quốc tế. Bên cạnh đó, tham gia biên soạn sách phục vụ đào tạo cũng là một nhiệm vụ rất quan trọng. Ở góc độ giảng viên, việc viết và xuất bản sách tham khảo giúp tôi có thêm kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực nghiên cứu. Tôi cũng có thể kết nối tốt hơn nội dung các môn học có cùng mối liên hệ. Tôi đã tham gia chủ biên 03 sách tham khảo.

- **Trong công tác quản lý chuyên môn:** Từ khi được bổ nhiệm là Trưởng Bộ môn Marketing, Khoa Quản trị kinh doanh, tôi đã xây dựng các quy trình làm việc, áp dụng phương pháp làm việc mới, xây dựng chương trình đào tạo cho các hệ đào tạo xây dựng, hoàn thiện khung chương trình tiên tiến. Các chương trình này được xây dựng, điều chỉnh dựa trên việc tham khảo, chọn lọc chương trình đào tạo của các trường đại học tương đương trong nước và quốc tế nhằm đảm bảo sự phù hợp chung với điều kiện, xu hướng đào tạo trong điều kiện hội nhập. Tôi luôn cố gắng, tham gia vào các hoạt động xây dựng, hoàn thiện khung chương trình đào tạo sẽ giúp tôi có cái nhìn tổng quát về mục tiêu chương trình đào tạo, các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng phù hợp, mối quan hệ giữa các môn học trong chương trình.

- **Về sức khỏe:** có sức khỏe tốt, sẵn sàng đảm nhiệm các nhiệm vụ được giao.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên (*):

- **Tổng số 7 năm 6 tháng.**

- *Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ*

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/ BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2015-2016			0	2	140	0	140/228.36/135
2	2016-2017			0	4	584	0	584/689.92/270
3	2017-2018			0	4	500	0	500/600.60/270
4	2018-2019			0	4	368	0	368/435.60/216
5	2019-2020			0	4	314	30	344/401.88/216
3 năm học cuối								
6	2020-2021			1	4	338	30	368/451.96/216
7	2021-2022			2	4	348	30	348/446.24/216
8	2022-2023			2	4	238	30	268/309.62/216

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDDT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư

Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước: Thụy Sĩ; Từ năm 2004 đến năm 2007

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: Thụy Sĩ năm 2009, 2014

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

Tham gia giảng dạy và hướng dẫn nghiên cứu sinh cho Viện đào tạo Quốc tế, chương trình Tiến sĩ Quản trị kinh doanh kết hợp giữa Trường Đại học UCSI Malaysia và Trường Đại học Tài chính – Marketing (UFM).

Tham gia giảng dạy học phần E-Business tại Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh.

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Tài chính – Marketing và Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, tại Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Võ Trung Hiếu		X	X		5/1/2021- 1/08/2022	Đại học Trung Vương	Ngày cấp bằng 16/11/2022 ThS.TV.22.025 2
2	Hoàng Thị Mai Duyên		X	X		27/10/2021- 30/07/2022	Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông	Ngày cấp bằng 26/09/2022, Số 0136/2022/TH

3	Đỗ Thị Thanh Hường	X	X		27/10/2021-30/07/2022	Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông	Ngày cấp bằng 26/09/2022, Số 0147/2022/TH
4	Phạm Thu Hương	X	X		02/2022-10/2022	Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông	Quyết định cấp bằng số 337QĐ-HV, ngày 16/03/2023
5	Nguyễn Thị Hà	X	X		02/2022-10/2022	Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông	Quyết định cấp bằng số 337QĐ-HV, ngày 16/03/2023

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

Sau khi bảo vệ luận án Tiến sĩ							
TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	Quản trị Chuỗi cung ứng trong các công ty Đa quốc gia	TK	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 08/2019	1	Chủ biên		Đại học Kinh tế Quốc dân QĐXB: 262/QĐ-NXBĐHKTQD cấp ngày 23/8/2019. Số ĐKXB 3154-2019/CXBIPH/1-242/ĐHKTQD ISBN: 978-604-946-683-0
2	Introduction to Operations management	TK	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 06/2021	2	Chủ biên	Biên soạn các chương 1-10 (trang 1-254)	Đại học Kinh tế Quốc dân QĐXB: 245/QĐ-NXBĐHKTQD

							cấp ngày 25/06/2021 Số ĐKXB 2261- 2021/CXBIPH/3- 235/ĐHKTQD ISBN: 978-604- 330-050-5
3	Khoa học Quản lý: Lý thuyết và Ứng dụng	TK	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 08/2022	2	Chủ biên	Biên soạn các chương 1-7 (trang 1-407)	Đại học Kinh tế Quốc dân QĐXB: 287/QĐ- NXBĐHKTQD cấp ngày 22/08/2022 Số ĐKXB 2861- 2022/CXBIPH/2- 245/ĐHKTQD ISBN: 978-604- 330-445-9

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau TS: **3 sách**.

Biên soạn sách theo các hướng nghiên cứu sau:

- **Hướng nghiên cứu 1: Số thứ tự [1].**
- **Hướng nghiên cứu 2: Số thứ tự [2], [3].**

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đổi với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đổi với ứng viên chức danh GS;
- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- **Các chữ viết tắt:** CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
Sau khi bảo vệ luận án Tiến sĩ					
1	Nghiên cứu ứng dụng Mô hình sản xuất tinh gọn tại các công ty sản xuất khu vực Tp. Hồ Chí Minh: Tình huống thực tế tại ba Công ty Việt Tiến Phát, Công ty TNHH Young Kee và Công ty CP Hóa dược phẩm Kiến Vàng	CN	Đề tài cấp Cơ sở: 10-HV-2017 – RD_QT2	01/2017-12/2017	30/11/2017 Xếp loại: Xuất sắc
2	Đánh giá hoạt động Quản trị Logistics tại Công ty TNHH Logistics Việt Phát	CN	Đề tài cấp Cơ sở: 08-HV-2018 – RD_QT2	01/2018-12/2018	9/11/2018 Xếp loại: Xuất sắc
3	Đánh giá công tác quản lý chuỗi cung ứng tại các công ty sản xuất tại khu vực Tp. Hồ Chí Minh	CN	Đề tài cấp Cơ sở: 09-HV-2019 – RD_QT2	01/2019-12/2019	25/11/2019 Xếp loại: Xuất sắc
4	Đánh giá công tác quản lý chất lượng trong chuỗi cung ứng tại các công ty sản xuất tại khu vực Tp. Hồ Chí Minh	CN	Đề tài cấp Cơ sở: 03-HV-2020 – RD_QT2	01/2020-12/2020	2/11/2020 Xếp loại: Đạt
5	Đánh giá dịch vụ vận tải Container nội địa bằng đường biển tại Tp. Hồ Chí Minh	CN	Đề tài cấp Cơ sở: 09-HV-2021- RD_QT2	Số 259/QĐ-HVCS, ngày 1/6/2021	01/12/2021 Xếp loại: Đạt
6	Đánh giá các yếu tố tác động đến quyết định sử dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo trong hoạt động Marketing tại các Doanh nghiệp dịch vụ vừa và nhỏ tại Tp. Hồ Chí Minh	CN	Đề tài cấp Cơ sở: 09-HV-2022- RD_QT2	Số 245.3/QĐ-HVCS, ngày 25/05/2022	Số 647.8/QĐ-HVCS, ngày 17/11/2022 Xếp loại: Đạt

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

- **Các chữ viết tắt:** CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
----	------------------------	------------	------------------	---	---	--	----------------	-------------

Trước khi bảo vệ luận án Tiến sĩ

1	Supply chain management practices' effect on competitive advantage: An empirical study of garment and textile manufacturers in Vietnam	2	X	International Journal of Supply Chain Management, ISSN 2050-7299			12(2), trang 231-238	2012
2	Assessment of lean manufacturing techniques: Important success criteria and key performance indicators for small and medium-sized businesses	2		Supply Chain Manufacturing and Logistics, ISSN 1930-0794		6	3(2), trang 121-131	2014
3	Risk management and supply chain coordination	2	X	Uncertain Supply Chain Management, ISSN 2291-6822	Scopus (0.36, Q2)		16(1), trang 195-202	2015
4	An integrated management system for development of Lean Quality Management System	1	X	Kỷ yếu HTQT: <i>International Conference on Quality and Productions Management 2015</i> , POM Association			Trang 610-619	2015

Sau khi bảo vệ luận án Tiến sĩ

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
5	From Lean Manufacturing to Operational Excellence	3	X	Knowledge Management, ISSN 2327-7998	Scopus (IF=0.12, Q4)	6	16(1), trang 24-36	2016
6	Policy deployment and essential success elements in lean manufacturing	2	X	Journal of Operations Research Yugoslav, ISSN 0354-0243	Scopus, (IF=0.26, Q4)		26(3), trang 260-273	2016
7	Intelligent Supply Chain Management Using Multi-agents	1	X	Kỷ yếu HTQT: <i>Proceedings of the 2016 International Conference on Management Science and Supply Chain Management, Advances in Operations Research</i>			99, trang 291-297	2016
8	Green Supply Chain Management Practices and Environmental Performance: An empirical study of manufacturing industry in Vietnam	3	X	International Journal of Supply Chain Management, ISSN 2051-3771	Scopus (Q3) (Rút khỏi Scopus năm 2020)		7(2) trang 350-360	7/2017
9	Theoretical of Supply chain drivers, partnerships and performance in Supply Chain Operations Management	1	X	Logistics Journal, Wissenschaftliche Gesellschaft fur Technische Logistik, ISSN 1860-7977	Scopus (IF=0.12, Q4)		11(2), trang 92-103	2017
10	Theoretical research in key performance indicators measurement of logistics service providers	2		International Journal of Supply and Operations Management, ISSN 2383-1359	Scopus, (IF=1.34, Q3)	7	5(2), trang 6-14	2018
11	The Big Room concept in Lean Manufacturing	2	X	Journal of Manufacturing	Scopus (IF=0.145, Q3)		10(1-2), trang	2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
				Technology Research, ISSN 1943-8095	(Rút khỏi Scopus năm 2020)		110-120	
12	A comprehensive literature review of conceptual model in Logistics: Issues and research opportunities	3	X	International Journal of Supply Chain Management, ISSN 2051-3771	Scopus (IF=0.100, Q3) (Rút khỏi Scopus năm 2020)		9(3),209-225	2019
13	Evaluation the Performing daily procedures of In-Store Logistics Processes in Store Retailing: The Empirical study of fresh milk products	3	X	International Journal of Information Systems and Supply Chain Management ISSN: 1935-5726	ESCI, Scopus (IF=2.2, Q3)		12(2), 24-39	2019
14	Evaluation of supply chain performance: A methodology based on exchange information	2	X	European Research on Management and Business Economics, ISSN: 2444-8834	ISI(SSCI), Scopus (IF=1.035, Q1)		5(6), trang 95-114	2020
15	Đánh giá hoạt động quản lý chất lượng chuỗi cung ứng của các công ty sản xuất tại Tp. Hồ Chí Minh	1	X	Tạp chí Khoa học và công nghệ, Học viện công nghệ bưu chính viễn thông, ISSN 2525-2224			01 (2020) trang 3-9	2020
16	Đánh giá chất lượng dịch vụ cảng biển và sự kỳ vọng của khách hàng: Nghiên cứu thực tế tại các cảng biển khu vực Tp. Hồ Chí Minh	1	X	Tạp chí Khoa học và công nghệ, Học viện công nghệ bưu chính viễn thông, ISSN 2525-2224			02 (2021) trang 1-8	2021
17	Application of smart-phone use in food delivery operations for logistics optimization: From the perspective of consumer logistical practices	2	X	Industrielle Beziehungen, Zeitschrift für Arbeit, Organisation und Management, Verlag	Scopus (IF=0.7, Q3)		10(3), trang 301-311	2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
				Barbara Budrich, ISSN 0943-2779				
18	The Nexus of ICT, Manufacturing Productivity and Economic Restructuring in Vietnam	2		The Journal of Asian Finance, Economics and Business, ISSN: 2288-4637 Online ISSN 2288-4645	ESCI, Scopus (IF=2.78, Q2) (Rút khỏi Scopus năm 2022)	8(9), trang 235-247		2021
19	Supply chain design and analysis: An empirical research related Vietnam's consumer packaged goods (CPG) industry	2	X	International Journal of Supply Chain Management, ISSN 2050-7399			11(6)	2021
20	Aggregate planning in manufacturing industry: Planning and firm performance of Vietnam manufacturing firms	2	X	International Journal of Information Systems and Supply Chain Management, ISSN 1935-5726	ESCI, Scopus (0.25,Q3)		14(2)	2021
21	The Retail Industry's Impact of Artificial Intelligence Chatbots and Augmented-Reality Applications: An examination of trust and satisfaction of the Youth Vietnamese online shopping	2		Journal of Operations and Supply Chain Management, ISSN 1984-3046	Scopus (IF=0.20, Q4)		8(9)	2021
22	The Critical Factors Impacting Artificial Intelligence Applications Adoption in Vietnam: A Structural Equation Modeling Analysis	1	X	Economies, ISSN: 2227-7099	ESCI, Scopus (IF=2.53, Q2)		10(6), trang 129-134	2022
23	Evaluating the FinTech success factors model to achieve a sustainable financial technology business: An empirical study in Vietnam	1	X	Cogent Engineering, Online ISSN: 2331-1916	ESCI, Scopus (IF=1.86, Q2)		09 (2022) trang 1-15	2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
24	The Critical Success Factors for Sustainability Financial Technology in Vietnam: A Partial Least Squares Approach	1	X	Human Behavior and Emerging Technologies, ISSN: 2578-1863	ESCI, Scopus (IF=7.9, Q1)		2022, trang 1-15	2022
25	ICT impact and firm size: Empirical results from Vietnam	2		African Journal of Science, Technology, Innovation and Development, Print ISSN: 2042-1338 Online ISSN: 2042-1346	ESCI, Scopus (IF=0.225, Q3)		15(3) (2023) trang 337-348	2022
26	The Impact of Artificial Intelligence and Digital Economy on Vietnam's Legal System	2	X	International Journal for the Semiotics of Law - Revue internationale de Sémiotique juridique	ESCI, Scopus (IF=0.9Q2)		36, (2023) trang 969-989	2022
27	A new hybrid Pythagorean fuzzy AHP and COCOSO MCDM based approach by adopting artificial intelligence technologies	3	X	Journal of Experimental & Theoretical Artificial Intelligence, Print ISSN: 0952-813X Online ISSN: 1362-3079	ISI (SCIE), Scopus (IF=2.340, Q3)		11 (2022) trang 1-28	2022
28	An Integrated and Comprehensive Fuzzy Multi-Criteria Model for Electronic Wallet Selection	1	X	Computers, Materials & Continua ISSN:1546-2218(print) ISSN:1546-2226(online)	ISI (SCIE), Scopus (IF=3.860, Q2)		74(1), trang 2279-2301	2023
29	Selecting cloud database services provider through multi-attribute group decision making: a probabilistic uncertainty linguistics TODIM model	3	X	Applied Mathematics in Science and Engineering, Online ISSN: 2769-0911	ISI (SCIE), Scopus (IF=1.485, Q2)		31(1), trang 1-27	2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
30	Model-based evaluation for online food delivery platforms with the probabilistic double hierarchy linguistic EDAS method	3	X	Journal of the Operational Research Society, Print ISSN: 0160-5682 Online ISSN: 1476-9360	ISI (SCIE, SSCI), Scopus IF=3.278, Q1		2023 (2), trang 1-18	2023

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế **là 19 bài mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS.**

Lưu ý: Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đổi với UV chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đổi với UV chức danh GS.

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1				
2				
...				

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

.....

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó, các số TT tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

STT	Chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng KHCN	Vai trò của UV tham gia	Văn bản giao nhiệm vụ	Cơ quan thẩm định
1	Đánh giá Chương trình đào tạo Ngành Marketing trình độ Đại học	Thành viên	Theo QĐ 1370/QĐ-HV ngày 14/10/2022	Trung tâm Kiểm định Chất lượng Giáo dục

- Thành viên chính Lab Kinh tế số, Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông, theo quyết định số 650/QĐ-HV, ngày 15 tháng 05 năm 2023.

- Thành viên Ban biên tập tạp chí Khoa học Công nghệ Thông tin và Truyền thông. ISSN: 2525-2224. (<http://jstic.ptit.edu.vn/index.php/jstic/index>)

- Thành viên Ban biên tập tạp chí Human Behavior and Emerging Technologies từ tháng 10/2022. ISSN: 2578-1863 (Online)

<https://onlinelibrary.wiley.com/journal/25781863>.

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:

- Thời gian được cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS:

- Giờ chuẩn giảng dạy:

- Công trình khoa học đã công bố:

- Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ

Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Hướng dẫn NCS, ThS:

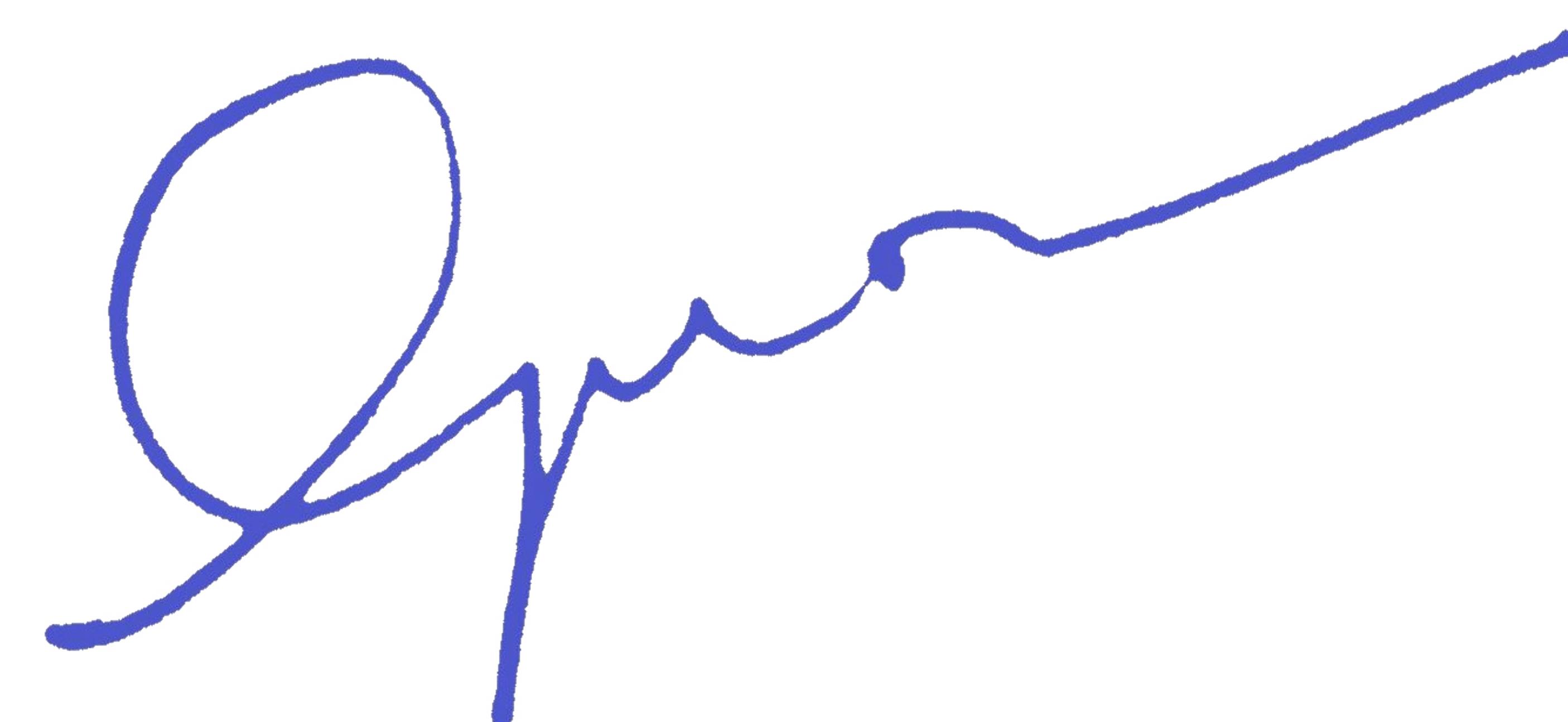
□

**CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 15 tháng 06 năm 2023.

NGƯỜI ĐĂNG KÝ
(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Văn Phước